

VỀ NHỮNG CHIẾC CHÓE RƯỢU CẦN MEN NÂU

TS. PHẠM QUỐC QUÂN*

I- Một hiện tượng của khảo cổ học Việt Nam

Năm 1979 - 1980, lần đầu tiên tôi chú ý tới hiện tượng này nhân việc phát hiện những chiếc chốe màu men nâu da lươn trong các ngôi mộ Mường cổ. Đó là một loại hình di vật khá phổ biến, thường xuất hiện trong những ngôi mộ muộn, có niên đại thế kỷ 16-17, trong khi đó, ở những ngôi mộ có niên đại sớm hơn, thế kỷ 13-14 không thấy có⁽¹⁾. Những chiếc chốe này có kích thước to nhỏ khác nhau, cao từ 30 - 40cm đến 70 - 80cm, có miệng cong hình vành song, cổ thấp, vai xuôi, thân thuôn dần xuống đáy, đế bằng đế mộc. Trên vai có 4 hoặc 6 núm. Hoa văn trang trí bằng kỹ thuật vẽ que trên phiôi gồm mối se khô hoặc đúc nổi hoạ tiết, được bố cục thành những ô đứng, với rất nhiều hoạ tiết phong phú: Hoa sen, hoa cúc, sóng nước, tứ linh (long, ly, quy, phượng), hổ, voi, người, ngựa v.v... dưới một lớp men khi thì có màu đen như mặt cháy, khi thì vàng da lươn, đó là loại men nâu có gốc ô xít sắt.

Từ những phát hiện ấy, tôi đã tiếp xúc với một sưu tập khá phong phú của Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, do những học giả Pháp của Bảo tàng Loui Finot thu lượm được từ nhiều nguồn khác nhau, khi thì từ Trung Quốc, lúc thì ở Tây Nguyên, với những kích cỡ khá phổ biến, có chiếc cao tới gần một mét. Bộ sưu tập này dù đã bảo quản hàng hơn nửa thế kỷ tại bảo tàng, song dường như

chưa được mấy sự quan tâm của các nhà nghiên cứu Việt Nam, sau khi miền Bắc được giải phóng năm 1954. Người viết bài này - cũng chỉ được một hai lần ngắm nghía, chứ cũng chưa được một lần đo, vẽ, khảo tả bởi sưu tập này còn quá khó khăn để tiếp cận, do điều kiện của kho tàng. Nói điều này để mong được sự chia sẻ, cảm thông của các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước, khi mấy năm gần đây có yêu cầu nghiên cứu một số sưu tập hiện vật của bảo tàng, mà các quản thủ không thể đáp ứng được, cũng do những nguyên nhân khách quan tương tự.

Rồi những chuyến khảo sát không lấy đối tượng này làm trọng tâm, nhưng đã khiến tôi rất thích thú, khi được tiếp xúc những chiếc chốe rượu cần của những gia đình đồng bào Tây Nguyên hiện vẫn đang được sử dụng. Những gia đình giàu có, có tới hàng chục chiếc chốe xếp thành hàng trên sàn nhà rộng. Điều tra hồi cổ, được biết, xưa kia, chiêng, chốe được coi là giá trị quyền uy và giàu sang của chủ nhân. Xem xét những giàn chốe đó, tôi cũng thấy không khác là bao so với những phát hiện ở mộ Mường cổ, chỉ có điều, chúng tương đối đồng đều nhau về kích thước và có vẻ như lớn hơn chút đỉnh so với những chiếc chốe to nhất ở Mường.

Năm 2000, trong buổi bảo vệ luận án tiến sĩ, Đinh Bá Hoà khi đề cập tới những lò gốm ở Gò Sành và phụ cận thuộc tỉnh Bình Định, có đưa ra hàng loạt chốe gốm có kiểu dáng tương tự được

* GIÁM ĐỐC BẢO TÀNG LỊCH SỬ VIỆT NAM



Chốe rượu Tây Nguyên - ảnh: T.L

phát hiện ở đây. Đó là những chiếc chốe số 102, 104, 105, 107, 108 v.v... (bản ảnh, phụ lục luận án)⁽²⁾. Theo anh, cũng như một số nhà nghiên cứu trực tiếp khai quật Gò Sành, thì những tiêu bản ấy không hề được phát hiện trong lò, mà chúng được thu lượm qua những đợt khảo sát kết hợp trong thời gian khai quật, ở những địa danh quanh Gò Cây Me, Gò Ké. Điều đáng lưu ý là, những chiếc chốe gốm men nâu ở đây, không chỉ có kỹ thuật hoa văn vẽ bằng que, mà còn thấy cả những hoa văn in khuôn, hình hoa lá, người, rồng. Loại hình cũng như kỹ thuật của những chiếc chốe số 104, 107, khá giống với những chiếc chốe trong sưu tập của Bảo tàng Lịch sử Việt Nam.

Mặc dù không thấy những chiếc chốe ấy trong phế tích lò Chăm Pa được khai quật, nhưng luận

án của Đinh Bá Hoà cho chúng ta một thông tin, tại khu vực lò số 2 Gò Sành, tìm thấy "Vò sành tráng men: 182 mảnh, trong đó 10 mảnh miệng vẽ tròn kiểu dáng như nhau: Miệng thẳng có gờ cong, cổ thấp, vai xuôi, thân phần trên phình, dưới thót, quanh vai có gắn tai ngang hoặc tai dọc ấn bẹt hai đầu, có nhiều kích cỡ khác nhau"⁽³⁾. Dù thật sự chưa được tận mắt nhìn thấy những mảnh gốm này, nhưng thông qua bản ảnh, cùng với nhiều tiêu bản gốm men nâu khác mà tôi đã được trực tiếp quan sát trong các phế tích lò Gò Sành, tôi nhận thấy men nâu (trên những mảnh gốm này) hoàn toàn khác với màu của những chiếc chốe gốm được thu lượm qua khảo sát. Mặc dù Đinh Bá

Hoà chưa bao giờ có sự liên hệ giữa những mảnh gốm này với những chiếc chốe gốm đang bàn, song, những dòng ghi chép trên, khiến người ta liên tưởng tới mối quan hệ chặt chẽ giữa chúng, nên tôi cũng phải trích dẫn ra đây để độc giả tiện bề suy nghĩ để, nếu có điều kiện tiếp cận, sẽ có được một sự liên tưởng chi tiết hơn tới hai hiện tượng này, đặt làm sáng tỏ thêm mối liên hệ giữa chúng.

Những chiếc chốe rượu cần men nâu còn thấy khá phổ biến trong các sưu tập tư nhân, trong nhà các nghệ sĩ, mà giờ đây, được sử dụng theo một công năng mới, thoạt nhìn cũng thấy bất mắt bởi sự thô phác trong cách bài trí ở tư gia. Những nghệ sĩ đặt chúng trên những bàn tre mây, hoặc

sơn thiếp để cắm bút vẽ, đôi khi để cắm những hoa cỏ đồng nội hoặc hoa sen, hoa gỗ sơn son thiếp vàng, khiến người thưởng ngoạn tưởng như chúng được làm ra để dùng vào công việc này, gây nên một sự lầm tưởng về chức năng vốn có của nó là chोé rượu cần. Một số lớn những chोé này, tôi được biết trong các sưu tập tư nhân được bày đặt khá trang trọng trong các tủ kính, trên những chiếc kỷ cao ở góc nhà. Tuy nhiên, khi hỏi họ về nguồn gốc và niên đại của chúng, mỗi người cho những kiến giải khác nhau, dường như không có sự thống nhất. Chính do hiện tượng khá phổ biến này của khảo cổ học Việt Nam, chưa có lời giải đáp thoả đáng, nên tôi đã mạnh dạn viết bài này, nhằm cung cấp thêm những thông tin, qua đó, có đôi ý kiến cá nhân, mong được thảo luận, để hai câu hỏi trên có thêm được câu trả lời, có thể chưa làm thoả mãn người đọc, nhưng cũng chúng tỏ về một hiện tượng khảo cổ học *nổi nết* này đã bắt đầu được sự quan tâm ở trong nước.

II- Những kiến giải xung quanh hiện tượng này.

Từ những năm cuối thập kỷ 70 của thế kỷ 20, khi phát hiện (đầu tiên) những chोé rượu cần tại 6 ngôi mộ cổ Mường ở Dũng Phong, huyện Kỳ Sơn (Hoà Bình), tôi đã băn khoăn khi viết báo cáo về chúng. Người đầu tiên tôi hỏi là cố giáo sư Nguyễn Văn Y - một chuyên gia về gốm sứ khi ấy. Ông cho rằng, những chiếc "bình" này có nguồn gốc từ Nam Trung Quốc, mà chính ông đã được nhìn thấy ở Quảng Đông, trong một số gia đình hiện đang sử dụng, nhưng không biết chúng là sản phẩm của lò gốm nào. Theo ông, niên đại của những chiếc bình này khoảng thế kỷ 17. Thực ra, niên đại của những chiếc chोé cụ thể, mà tôi đưa ra xin ý kiến ông, đã được xác định niên đại thông qua bộ di vật chôn cùng, đó là những chiếc bình hai thốt thời Minh và hai chiếc bát sứ, dưới đáy có 4 chữ "*Vĩnh Lạc niên tạo*" (1403 - 1424). Qua bộ di vật tùy táng, tôi cho đây là niên đại của ngôi mộ, theo đó, những chiếc chोé men nâu, chắc chắn cũng ở niên đại này. Những nhà sưu tập tư nhân ở Hà Nội, qua thăm hỏi hồi cố, họ vô cùng băn khoăn về nguồn gốc và niên đại của những chiếc chोé ấy, cho dù đa số chúng đều được sưu tầm từ các ngôi mộ ở vùng Bi-Vang-Thàng-Động của Hoà Bình. Có người cho đó là của Chăm Pa, với niên đại từ thế kỷ 17 - 19.

R. Brown, trong cuốn sách công phu của mình về gốm Đông Nam Á⁽⁴⁾, bà cho rằng, những

chiếc "bình" gốm men nâu của nhà sưu tập và buôn bán nghệ thuật Hà Thúc Cần là của lò gốm Chăm ở Bình Định và có niên đại thế kỷ 15. Những chiếc chोé gốm men nâu ấy đã được ông Hà Thúc Cần sưu tầm ở Bình Định khi còn ở Việt Nam và theo ông, đó cũng là những sản phẩm của những lò gốm Chăm, cho dù, khi ấy các công trình khai quật về những khu lò này chưa được thực hiện. Cynthia O.Valdes, Kerry. Nguyễn Long và Antenio C.Barbosa, trong tác phẩm "*Một nghìn năm đồ gốm ở Philippin*"⁽⁴⁾, đã thông qua một sưu tập bình đồ sộ tìm thấy ở quốc gia này và cho rằng, những sản phẩm ấy được du nhập từ bên ngoài, chủ yếu là từ phía Nam Trung Quốc và Đông Nam Á, chúng có niên đại khá dài, từ thế kỷ 13 - 14 đến thế kỷ 19 - 20. Bà và những đồng tác giả đã định niên đại cho từng chiếc chोé cụ thể, tuy còn có những vấn đề cần trao đổi, thảo luận, song về cơ bản, có thể coi đây là một cuốn sách chuyên khảo có giá trị về loại gốm này và những tiêu bản rất có ý nghĩa để so sánh, đối chiếu.

Như tôi đã nhắc tới đôi ý ở phần đầu, Đinh Bá Hoà, trong luận án tiến sĩ của mình, những chiếc chोé rượu men nâu chỉ được đưa vào phụ lục với những bản ảnh không ghi lý lịch đầy đủ, với những dòng ngắn gọn "Bình gốm men nâu có hình rồng và bông cúc in nổi", "Bình gốm men nâu trang trí hoa văn in khuôn hình rồng" v.v... Như vậy, mặc dù không bình luận về loại này, song việc đưa chúng vào bản phụ lục của một luận án nói về gốm và lò gốm Chăm, khiến chúng ta phải hiểu điều đó có sự liên quan giữa lò và những chiếc chोé đã nêu. Tuy nhiên, trong những cuộc trao đổi giữa chúng tôi, anh cũng tỏ ra băn khoăn về nguồn gốc cũng như niên đại của những hiện vật ấy, cho dù quan điểm của anh về chủ nhân cũng như niên đại của những lò gốm Chăm là khá cụ thể và dứt khoát, dựa trên gần chục quan điểm khác nhau của học giả trong và ngoài nước về các khu lò gốm Chăm ở Bình Định⁽⁵⁾. Như vậy, có thể xếp ý kiến của anh, dù là gián tiếp, coi những chiếc chोé hoa nâu là sản phẩm của người Chăm?

Năm 2004, trong Hội nghị thông báo khảo cổ học hàng năm, Trần Anh Dũng có thông tin về một chiếc chोé gốm men nâu của một nhà sưu tập tư nhân ở Hà Nội, với những nét vẽ que hết sức phong phú và hấp dẫn: Hoa lá, cảnh làm tình của người, của súc vật v.v... Chiếc chोé này tôi đã từng được thấy, không chỉ một lần trưng bày ở

Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, mà qua rất nhiều lần khác đến viếng thăm nhà sưu tập. Theo Trần Anh Dũng, niên đại của chiếc chốe khoảng thế kỷ 17 và, chúng mang phong cách gốm Việt. Phong cách hay sản phẩm gốm Việt là hai khái niệm hoàn toàn khác nhau. Chính vì việc sử dụng thuật ngữ ấy của anh, nên có khá nhiều ý kiến bàn thảo. Một ý kiến đáng lưu ý nhất là của giáo sư Viện trưởng Viện Khảo cổ học Hà Văn Tấn, với sự tận mắt nhìn thấy những chiếc chốe tương tự ở nước ngoài, ông cho đó như là một sản phẩm của thợ Việt. Thế nhưng, đó là sản phẩm của lò gốm nào của Việt thì đó vẫn là một ẩn số, cần được quan tâm giải đáp. Tính phóng khoáng của bút pháp hội họa với những đề tài hết sức dân dã, mang nặng yếu tố phồn thực, khiến nhiều người dễ coi đây là sản phẩm gốm Việt, của cư dân nông nghiệp trồng lúa nước.

Đôi theo các ý kiến mà tôi vừa trích nêu trên đây, dù rõ ràng là khá đa dạng, nhưng hẳn chưa có mấy sự thuyết phục, khi đưa ra ý kiến nhận xét về chủ nhân và niên đại cho toàn bộ một sưu tập. Cách làm của Kerry Nguyễn Long và các cộng sự, dựa trên từng tiêu bản để định giá trị, theo tôi là hợp lý nhất. Tuy nhiên, để có một cái nhìn khái quát về những chiếc chốe rượu cần men nâu, cũng có thể làm được và cần phải làm để khuôn chúng trong những đối tượng cần so sánh, trên cơ sở đó mới đủ điều kiện để khẳng định cho từng tiêu bản. Theo quan điểm ấy, trong bài viết này, tôi xin nêu đôi ý khái quát xung quanh những chiếc chốe rượu cần men nâu đã được xem xét từ các sưu tập nêu trên.

III. Đôi nhận xét mang tính giả thiết

Trước hết, tôi chưa bao giờ cho những hiện vật như thế, dù bất cứ một tiêu bản cụ thể nào, là sản phẩm của lò gốm Phù Lãng (Bắc Ninh). Gốm Phù Lãng có màu men hoàn toàn khác, cũng là màu nâu, nhưng mỏng và sáng hơn. Đây là một loại men từ các quặng đá lấy ngay tại địa phương, ở độ sâu khoảng 2 - 3m, nghiền thành men. Xem xét những sưu tập lư hương của Phù Lãng cổ, tàng trữ tại Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, dường như sắc men không giống với bất cứ màu men nâu nào trên các chốe rượu đang bàn. Đặc biệt kỹ thuật gốm của Phù Lãng cổ chủ yếu làm bằng tay, hoa văn được đắp nổi, tạo nên những họa tiết rất cầu kỳ và rối rắm. Cho đến nay, ngoài truyền thuyết, niên đại gốm Phù Lãng sớm nhất cũng chỉ thuộc thế kỷ 18 và phát triển cho đến tận hôm

nay, theo một xu thế mới là đồ gốm mỹ nghệ của một số thợ thủ công, nghệ sĩ trẻ. Cho dù nhiều nhà khảo cổ học có ý kiến rằng, chúng ta chưa có được những cuộc khai quật nghiên cứu gốm Phù Lãng, để có thể thấy được những lớp văn hoá xưa hơn thế kỷ 18, nên chưa có thể nói gì hơn về mối liên hệ những chiếc chốe này với gốm nâu Phù Lãng, song, theo tôi, truyền thống từ thế kỷ 18 cho đến những năm gần đây, khi chưa có kinh tế thị trường ở Việt Nam, khi chưa có những nhân tố mới của các họa sĩ và thợ thủ công gốm, cùng sự xúc tác của kỹ nghệ và men gốm mới, thì gốm Phù Lãng vẫn tinh nguyên một sự thô phác của nguyên liệu địa phương. Cách đây gần 30 năm, khi tôi còn là sinh viên, thực tập ngắn ngày ở Phù Lãng, tôi còn thấy những mỏ quặng men đang được khai thác, do các thợ thủ công Phù Lãng thực hiện. Rất ít hy vọng để thấy được sự khác biệt của kỹ thuật và màu men Phù Lãng, ở những thời điểm sớm hơn, để nhìn ra mối liên hệ với những chiếc chốe đang bàn.

Như vậy, nếu là sản phẩm gốm Việt không thuộc Phù Lãng, thì chúng được sản xuất tại đâu? Dường như đến nay vẫn chưa có một tín hiệu nào đáng tin cậy để khẳng định.

Hướng tiếp theo, hẳn phải tìm đến khu vực miền Trung Việt Nam, nơi có những lò gốm Chăm được phát hiện. Quả thật, những chiếc chốe được nói đến ở đây, cũng như được Đinh Bá Hoà trích dẫn trong phụ lục, có rất ít mối dây liên hệ trong những phế phẩm hoặc những mảnh vỡ trong lò nung, trừ một số mảnh tìm thấy trong lò gốm số 2 Gò Sành. Thông qua bản vẽ và bản ảnh, người ta thấy có sự hao hao về hình dáng, về kiểu cách, song những dáng hình ấy không nói được gì nhiều, khi hoa văn trang trí, kỹ thuật tạo hoa văn không có nhiều thông tin qua những mảnh gốm này.

Tuy nhiên, dù là ít, chúng ta cũng có thể thấy được ánh sáng từ cuối đường hầm, hé lộ nguồn gốc và niên đại của những chiếc chốe rượu cần đang bàn. Thế nhưng, ngay cả những chiếc chốe ấy có nằm ngay trong phế tích lò nung Chăm Pa thì niên đại và chủ nhân của các khu lò này còn nhiều ý kiến khác nhau.

Về niên đại của những khu lò ở Bình Định, có một số ý kiến cơ bản sau đây:

PGS.TS Trịnh Cao Tường, chuyên gia nghiên cứu gốm đã quá cố, cho rằng, niên đại của lò gốm Gò Sành kéo dài từ thế kỷ 13 - 14 và kết thúc vào

năm 1471. Đây là ý kiến của ông sau đợt khai quật Gò Sành 1991⁽⁶⁾.

TS. Lê Đình Phụng cho rằng, khu lò gốm Gò Sành và các lò gốm tương tự khác ở Bình Định, hoạt động trong thời gian từ thế kỷ 13 đến thế kỷ 15, với 2 khung sớm muộn khác nhau⁽⁷⁾.

William Willets cũng cho rằng, niên đại của khu lò gốm Gò Sành khoảng thế kỷ 15⁽⁸⁾.

R. Brown, Allison Diem có ý kiến tương tự như Trịnh Cao Tường⁽⁹⁾.

Barbara Harisson thì coi đồ gốm Gò Sành chịu ảnh hưởng khá đậm của người Việt và người Hoa, đặc biệt rất giống với nhóm bình xuất khẩu tới Đông Nam Á của các lò gốm Phúc Kiến từ thế kỷ 12 - 14⁽¹⁰⁾.

Jereny Green và Rosemary Harper đã so sánh những sản phẩm của khu lò gốm Bình Định với những hiện vật trên con tàu cổ Panandan và cho rằng, giai đoạn gốm xuất khẩu của Chăm Pa phát triển mạnh từ thế kỷ 15 - 16⁽¹¹⁾.

Nhà nghiên cứu Nhật Bản, Aoyagi Yoji cho rằng, niên đại của gốm Gò Sành là thế kỷ 16⁽¹²⁾.

Kerry Nguyễn Long, người đã hơn hai lần khảo sát Gò Sành, thông qua nhiều tư liệu phong phú, đã chứng minh rằng, gốm Bình Định xuất hiện vào lúc Vijaya bắt đầu là thủ đô của vương quốc Chăm Pa và tiếp tục mãi cho đến nửa cuối thế kỷ 17 hoặc đầu thế kỷ 18, xuyên suốt giai đoạn lịch sử với nhiều ảnh hưởng văn hoá khác nhau⁽¹³⁾.

TS. Đinh Bá Hoà, dường như đồng quan điểm với TS. Trịnh Cao Tường, R. Brown và Allison Diem⁽¹⁴⁾.

Về chủ nhân của những khu lò ở Bình Định, được tập trung vào mấy loại ý kiến sau đây:

- Của người Chăm - đại diện của loại ý kiến này chủ yếu là các nhà khảo cổ học khai quật Gò Sành và số đông các học giả nước ngoài như: Nhật, Anh, Mỹ, Newzeland, Philippin...

- Chủ nhân là người Chăm, nhưng thời điểm kết thúc của chúng vào khoảng thế kỷ 16 - 17. Theo dòng quan điểm này, trước năm 1471 lò thuộc người Chăm, sau năm 1471 cho đến thế kỷ 17 người Việt tiếp thu. Đại biểu cho ý kiến trên là GS. Aoyagi Yoji. Tuy nhiên, cũng có những ý kiến cho rằng, cho đến tận thế kỷ 17, gốm Bình Định vẫn là của người Chăm, cho dù khi ấy, Gò Sành và phụ cận đã thuộc về Đại Việt.

- Chủ nhân của những lò gốm Bình Định không phải là người Chăm - đại diện cho ý kiến

này là GS. Trần Quốc Vương⁽¹⁵⁾. Những người tán đồng có PGS. TS. Nguyễn Quốc Hùng, TS. Quách Văn Cậy, TS. Nguyễn Hồng Kiên và học giả quá cố Nguyễn Bá Lăng.

- TS. Đinh Bá Hoà, bằng phân tích để chỉ ra những giả thiết về chủ nhân các khu lò gốm Bình Định là của người Hoa, người Việt là không có căn cứ, đã tán đồng các ý kiến cho những khu lò này là của người Chăm⁽¹⁶⁾.

Như vậy, niên đại và chủ nhân của các khu lò gốm Chăm chắc chắn sẽ còn tồn nhiều giấy mực, công sức của các học giả trong và ngoài nước. Với một loại hình phế tích lò nung, tưởng như là một đối tượng định niên đại và chủ nhân - điều mà giáo sư Hà Văn Tấn coi rằng, nó cùng với địa tầng chuẩn xác, giúp ích khá nhiều cho việc giải quyết hai vấn đề nêu trên một cách thuận lợi nhất, trước những đồ gốm trôi nổi không xuất xứ. Nhưng ở đây, khi những sưu tập choé rượu cần men nâu đang để cập lại là những hiện vật trôi nổi, được phát hiện quanh khu vực phế tích lò nung Bình Định, nên việc vẫn còn nhiều ý kiến bất đồng, chắc chẳng có mấy sự ngạc nhiên, lạ lẫm. Ý kiến cá nhân tôi, cả khu vực Đông Bắc Á và Đông Nam Á, ở những nước có truyền thống gốm sứ phát triển như Nhật Bản, Triều Tiên, Việt Nam, Thái Lan v.v..., chịu rất nhiều ảnh hưởng của gốm sứ Trung Quốc. Do vậy, chúng ta đã thấy gốm Hizen Nhật Bản ảnh hưởng của sứ Cảnh Đức Trấn, thấy gốm Chu Đậu Việt Nam ảnh hưởng gốm Quảng Đông, gốm men ngọc Thái Lan ảnh hưởng gốm Long Tuyền v.v... Đó là một sự ảnh hưởng công nghệ. Song, cũng không ít thực tế lịch sử, hoặc do các thợ thủ công làm gốm Trung Hoa bị bắt về các quốc gia này sản xuất, hoặc do chính quốc bế quan, toả cảng, thợ thuyền Trung Hoa (phải di chuyển xuống phía Nam, phía Đông lập lò sản xuất, men và đất làm gốm có thể được nhập khẩu, có thể là khai thác, nhưng yếu tố Trung Hoa vẫn còn nguyên si trên dáng hình, hoa văn, men, công nghệ nung v.v... Như vậy, ta có thể coi đó là sản phẩm gốm Trung Hoa, chứ không thể là bản địa. Rồi, trong quá trình tồn tại và phát triển, nó hội nhập thêm nhiều yếu tố khác nữa, để đến hôm nay, chúng ta thấy gốm Gò Sành và phụ cận ở Bình Định có chút Việt, chút Chăm.

Riêng với sưu tập choé rượu cần gốm men nâu, tôi chưa hề thấy một yếu tố Việt Nam trên tất cả các phương diện. Và, dường như, chúng tích

khảo cổ học, cho đến hôm nay, tại các lò nung, chưa thấy một tín hiệu nào về mối dây liên hệ giữa chúng.

Bởi vậy, chỉ còn hai hướng tiếp cận, hoặc đó là sản phẩm của các lò gốm Nam Trung Quốc nhập khẩu vào Việt Nam, hoặc đó là sản phẩm của người thợ gốm Trung Hoa thực hiện tại Chăm Pa. Như thế, cần phải làm rõ những đặc thù cho hai loại hình này, mà theo tôi, với một khối lượng đồ sộ được TS. Đinh Bá Hoà cung cấp, có thể phân lập được chăng? Song, dù có phân lập được thì tôi vẫn cho rằng, những chốe rượu cần men nâu đang được nói tới là của người Hoa. Như thế, tôi dường như tán đồng với ý kiến của GS. Trần Quốc Vượng, PGS. TS. Nguyễn Quốc Hùng, TS. Quang Văn Cậy và TS. Nguyễn Hồng Kiên về gốm Gò Sành và những chiếc chốe gốm men nâu nói riêng. Cụ thể hơn, đó là những lò gốm của tỉnh Phúc Kiến, Quảng Đông và rộng hơn là Nam Trung Quốc, có niên đại kéo dài suốt từ thế kỷ 13 - 14 đến thế kỷ 19 - 20, mà khó có thể nhận ra sự chuyển biến niên đại trong khoảng tồn tại của nó nếu như không có những di tồn văn hoá có ý nghĩa chỉ định thời gian đi kèm.

Phạm Quốc Quân - Về những chốe rượu cần men nâu

đại từ thế kỷ 14 - 20.
 (5) Đinh Bá Hoà, đã dẫn, tr.111.
 (6) Trịnh Cao Tường, Lê Đình Phụng: *Báo cáo khai quật Gò Sành 1991*, Tư liệu Viện Khảo cổ học.
 (7) Lê Đình Phụng: Gốm Chăm Pa - một vài nhận xét, trong *Những phát hiện mới về Khảo cổ học năm 1990*, tr.193 - 194.
 - Lê Đình Phụng: *Di tích Chăm Pa trên đất Bình Định - Luận án Phó tiến sĩ Khoa học Lịch sử, Hà Nội, 1995.*
 - Lê Đình Phụng: "Các trung tâm sản xuất gốm Chăm Pa ở Bình Định" - *Khảo cổ học*, số 3 - 1993, tr.54 - 56.
 (8) Theo Kerry Nguyen Long: "Di tích gốm cổ Bình Định: Gốm và sản phẩm gốm liên quan", *Khảo cổ học*, số 3 - 1999, tr.101 - 111.
 (9) R.Brown, *The ceramics of Southeast Asia: Their dating and Identification*. Oxford University Press, Singapor, pp.36 - 39.
 - Diem Allison: *Ceramics production in central Viet Nam (Vijaya)*. October 23 - 25, 1998, p.84.
 (10) Harrisson Barbadra, *Pusaka: Heirloom Jars of Borneo*. Oxford University Press, Singapor, 1990.
 (11) Theo Kerry Nguyen Long, Decorative motif on selection of Binh Dinh wares, in *Arts of Asia*, 1998, p.84
 (12) Aoyagi Yoji, *Some issues Relating to Cham Pa ceramics in Aoi Yakimomo Manchida Municipal museum Tokio*, 1996;
 - Aoyagi Yoji, Hasebe Gakufi, Momoki Shiro, Morimoto Asako Ogawa Hidefumi: *Archaeological Research of old kiln Site in Vietnam - Priliminary*. T2. 1992...
 (13) Kerry Nguyen Long Kerry, Decorative motif on..., đã dẫn
 (14) Đinh Bá Hoà, *gốm Gò Sành với vấn đề...*, đã dẫn,
 (15) Trần Quốc Vượng, "Miền Trung Việt Nam và văn hoá Chăm - một cái nhìn địa văn hoá", *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 4 - 1995, tr.8 - 14.
 (16)- Nguyễn Bá Lăng, "Gò Sành một trung tâm sản xuất gốm cổ tại Bình Định", trong *Tạp san Khảo cổ học*, Sài Gòn, 1974, tr.36.

P.Q.Q

Chú thích:

(1) Phạm Quốc Quân, *Báo cáo khai quật khu mộ Mường Thành, Dũng Phong, huyện Kỳ Sơn (Hà Sơn Bình)*, Tư liệu Viện Bảo tàng Lịch sử Việt Nam.
 (2) Đinh Bá Hoà: *Gốm Gò Sành với vấn đề gốm cổ Chăm ở Bình Định*, Luận án TS. Lịch sử, Tư liệu Viện Khảo cổ học, tr.269 - 270 (phụ lục).
 (3) Đinh Bá Hoà, đã dẫn, tr.51.
 (4) Cynthia O. Valdes, Kerry. Nguyễn Long và Antenio C Barbosa, *A thousand years of stoneware Jars of in the Philippines*. Trong tác phẩm này, các tác giả đưa ra nhiều loại bình gốm có niên đại sớm, thế kỷ 10 - 12 cho đến muộn, là thế kỷ 19 - 20. Thế nhưng đó là những loại bình và màu men không đúng loại bình đang nói tới trong bài viết của tôi. Do vậy, khi so sánh, độc giả nên lấy khung niên đại của loại bình men nâu, có niên

SUMMARY: ABOUT BROWN WINE POTS (AUTHOR: PHAM QUOC QUAN)

Brown ceramics pot is a distinguished feature of Vietnamese archaeology. They have been found in the ancient tombs of Muong ethnic minority in Hoa Binh province, in ancient tombs in Lam Dong province, in ancient ceramics kilns in Binh Dinh and in the collection of wine wares in Tay Nguyen... For a long time there have been many different opinions on the owners, production period, and the origin of these objects. The author implies these wine pots belonging to the Chinese, being produced in the South of China, with production period lasting from 12-13 century to 18-19 century.